

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2025/TLST/HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Phương T – sinh năm 1991.

Địa chỉ: khối T - thị trấn N - huyện N -tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Trần Hữu T1 – sinh năm 1990.

Địa chỉ: khối T - thị trấn N - huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Hữu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Hữu T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Hữu T1 thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Hữu T2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Hữu T1 do chị Nguyễn Thị Phương T không có yêu cầu.

Anh Trần Hữu T1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản:** chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Hữu T1 tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** chị Nguyễn Thị Phương T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012601, ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn;*
- *Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;*
- *Ủy ban nhân dân thị trấn Nghĩa Đàn,*
huyện Nghĩa Đàn (nơi đăng ký kết hôn);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thanh